TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2019.
Về việc: "Tranh chấp về Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Lê Thị Thường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **244**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hạnh Đ, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện TS, An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thanh H, Văn phòng Luật sư Phương H thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu T, đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hạnh Đ và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Huỳnh Thị Hạnh Đ sống chung với anh Nguyễn Hữu T từ năm 2002, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban

nhân dân xã Vọng Đông (giấy chứng nhận kết hôn số 1110, quyển số 6 ngày 11/12/2003); Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên là Nguyễn Thị Trà Mi sinh ngày 16/6/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc bên nhà chồng, tuy nhiên đến năm 2012 thì anh Nguyễn Hữu T lên Bình Dương làm Công nhân nhưng không gửi tiền về mà chỉ lo nhậu rượu với bạn bè, không gửi tiền về để phụ tiếp nuôi vợ con nên chị Huỳnh Thị Hạnh Đ đã lên Đồng Nai làm Công nhân, từ đó phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hiện tại con gái đang sống chung với bên Nội.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Huỳnh Thị Hạnh Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T; Về con chung đã sống ổn định với bên Nội nên chị không tranh chấp nuôi con; Về tài sản cũng không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Hữu T thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng nhiều lần anh Nguyễn Hữu T đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh T có nơi cư trú tại ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì anh Nguyễn Hữu T không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn thì quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Hạnh Đ và anh Nguyễn Hữu T hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Hạnh Đ và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Hạnh Đ đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Hữu T từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Hạnh Đ xin được ly hôn với anh T. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Hạnh Đ và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Hữu T để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến nguyện vọng muốn sống chung nữa và đến thời điểm này chị Huỳnh Thị Hạnh Đ cương quyết ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Hạnh Đ là được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và quan hệ tài sản*: Chị Huỳnh Thị Hạnh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết riêng trong một vụ án khác. Ngoài ra, theo quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Huỳnh Thị Hạnh Đ có yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Hạnh Đ là được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1110 do Uỷ ban nhân dân xã Vọng Đông cấp ngày 11/12/2003 không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản:* Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Huỳnh Thị Hạnh Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000237 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Huỳnh Thị Hạnh Đ đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND xã Vọng Đông.
- Các đương sự (để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà